

Số: 641 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xây dựng áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 762/TTr-SXD ngày 12/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Xây dựng áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh (VIC);
- Phòng CCHC (Đ51) (VIC);
- Lưu: VT, M.A63/4.



Trần Hồng Quân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
XÂY DỰNG ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 641/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Số hồ sơ TTHC bị bãi bỏ	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ
I.	Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 30/11/2016	
1.	T-CMU-288651-TT	Thủ tục: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG
ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 641 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, sau đây viết tắt là “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện”. 2. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.					
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	1. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: Theo tỷ lệ % của tổng mức đầu tư dự án. 2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây	Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng

	toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)			án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác): Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	dụng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Bộ Xây dựng
--	--	--	--	--	---	-------------

2	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (đối với các công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở quản lý công trình chuyên ngành nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
---	--	--	---	--	---	--

**TRÍCH NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 833/QĐ-BXD NGÀY 29/8/2016 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ
838/QĐ-BXD NGÀY 29/8/2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*(Làm cơ sở để sao y, thực hiện công khai và hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết thủ
tục hành chính cho các nhân, tổ chức tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính
hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)*

1. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

2. Hồ sơ trình thẩm định theo danh mục tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

3. Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;
4. Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
5. Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với công trình cấp IV (thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ nếu có; dự toán xây dựng; các nội dung khác của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND cấp huyện, cấp xã là cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Mẫu số 01

Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Về hồ sơ trình thẩm định

Kính gửi: (Tên cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Căn cứ thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình (nếu có) do.....(đơn vị lập)

Căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình Báo cáo tổng hợp thiết kế và dự toán xây dựng công trình (nếu có) với các nội dung sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (hồ sơ thiết kế bao gồm: thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan);

2. Thông kê các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ thiết kế xây dựng công trình

3. Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (nếu có) (ngành nghề được phép thực hiện lập khảo sát, thiết kế xây dựng công trình theo giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc các chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp)

4. Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ nhiệm, các chủ trì, khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (mô tả chi tiết về năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì)

a. Các chủ nhiệm khảo sát xây dựng:

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: (loại hình khảo sát được cấp theo chứng chỉ hành nghề:.....có đủ năng lực khảo sát xây dựng công trình và theo chứng chỉ số.... ngày..... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực

b. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm thiết kế:.....có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo chứng chỉ số..... ngày..... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực

- Chủ trì thiết kế: (theo chuyên môn thiết kế được cấp theo chứng chỉ hành nghề) :.....có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo chứng chỉ số..... ngày..... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (đối với các công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở quản lý công trình chuyên ngành nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)

Trình tự thực hiện:

- Tối thiểu trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện;

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra;

- Phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục, công trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình của chủ đầu tư.

2. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng quản lý đô thị hoặc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế.

Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Tổ chức quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Mẫu số 2 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế có trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu đối với công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu của Sở Xây dựng nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, kết quả thực hiện gửi về Sở xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra khi cần thiết.

Mẫu số 02

Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng
(Ban hành kèm theo Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi:(2).....

.....(1).... Báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:.....
2. Đại diện xây dựng:.....
3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình)
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến)
6. Khối lượng của các loại công việc chủ yếu đã được thực hiện
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, Đề nghị....(1) tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)